

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/DS-ST
Ngày 28-9-2017
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Hồng Chí Tín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2017/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960; cư trú tại ấp S, xã V1, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

2. Bà Võ Thị T, sinh năm 1963 (Có mặt).

Cùng cư trú tại ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2017 của ông Nguyễn Văn D và quá trình tố tụng tại Tòa án ông D trình bày: Ông Nguyễn Việt H và bà Võ Thị T mở hội tại địa phương và ông đã tham gia các phần hội gồm: Vào ngày 15 tháng 01 năm 2016 âm lịch, ông tham gia 01 chân hội 1.000.000 đồng, hội gồm 36 chân và đến ngày 15 tháng 6 năm 2016 âm lịch, ông tham gia 01 chân hội 500.000 đồng, hội gồm 45 chân, hình thức mỗi tháng mở hội hai lần vào ngày 15 và 30 âm lịch hàng tháng và thỏa thuận chủ hội được hưởng hoa hồng trên từng lần mở hội. Sau đó, ông H và bà T tuyên bố đình hội và thừa nhận còn thiếu ông số tiền 22.000.000 đồng nhưng không trả, nay ông D yêu cầu ông H và bà T có trách nhiệm trả cho ông 22.000.000 đồng.

Ý kiến của bà Võ Thị T tại bản khai ngày 25 tháng 7 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án bà T trình bày: Bà thừa nhận cùng ông Nguyễn Việt H mở hội tại địa phương và ông Nguyễn Văn D có tham gia các phần hội như ông D trình bày. Do có một số hội viên không thực hiện nghĩa vụ đóng hội nên các phần hội bị đình, bà T thừa nhận bà và ông H còn thiếu ông D số tiền 22.000.000 đồng và chấp nhận trả cho ông D.

Đối với ông Nguyễn Việt H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc yêu cầu của ông Nguyễn Văn D được Tòa án nhân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt ông H.

[3] Sự việc tham gia chơi hội giữa ông Nguyễn Văn D với ông Nguyễn Việt H và bà Võ Thị T thực tế có xảy ra, đôi bên thỏa thuận hội có lãi và chủ hội được hưởng hoa hồng trên những lần mở hội. Giao dịch chơi hội giữa đôi bên đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, nay xảy ra tranh chấp những quy định về hội theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 được áp dụng giải quyết. Quá trình chơi hội, phía ông H và bà T không làm tròn trách nhiệm của người chủ hội là tiếp tục mở hội theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng quyền lợi của ông D. Hiện tại, phần hội đã bị

đình và các đương sự không xác định được số tiền cụ thể đã đóng bao nhiêu nhưng phía bà T thừa nhận còn thiếu ông D số tiền 22.000.000 đồng trong khi đó ông H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên căn cứ vào sự thừa nhận của bà T để buộc trách nhiệm thanh toán. Khoản nợ trên được xác định là nợ chung của ông H và bà T nên buộc ông H và bà T có trách nhiệm thanh toán cho ông D số tiền 22.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

Bà T và ông H còn phải chịu khoản tiền lãi nếu chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông Nguyễn Việt H và bà Võ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền phải thanh toán cho ông D theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: $22.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.100.000 \text{ đồng}$. Phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông D đã nộp, ông D được nhận lại.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt ông Nguyễn Việt H.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn D kiện ông Nguyễn Việt H và bà Võ Thị T đòi trả tiền nợ hui còn thiếu. Buộc ông Nguyễn Việt H và bà Võ Thị T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền hui 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ khi ông Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Việt H và bà Võ Thị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng ông H và bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Việt H và bà Võ Thị T phải chịu 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn D đã nộp 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013720 ngày 30/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, ông D được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải